

Số: 04/2020/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định đơn giá thuê đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 04/TTr-STC ngày 14 tháng 01 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định đơn giá thuê đất xây dựng các công trình ngầm; Đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước thuộc nhóm đất quy định tại Điều 10 Luật Đất đai; Tỷ lệ % giá đất để xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

2. Những nội dung khác không được quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

**Điều 3. Đơn giá thuê đất**

1. Đơn giá thuê đất xây dựng các công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) bằng 20% đơn giá thuê đất trên bề mặt có cùng mục đích sử dụng và hình thức trả tiền thuê đất.

2. Đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước thuộc nhóm đất quy định tại Điều 10 Luật Đất đai thì đơn giá thuê đất hàng năm bằng 50% đơn giá thuê đất của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng và hình thức trả tiền thuê đất.

**Điều 4. Tỷ lệ % giá đất để xác định đơn giá thuê đất một năm, trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá**

1. Tỷ lệ % giá đất để xác định đơn giá thuê đất đối với đất thuê sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc ngành nghề khuyến khích đầu tư, ngành nghề đặc biệt khuyến khích đầu tư; thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư là 0,5%.

2. Tỷ lệ % giá đất để xác định đơn giá thuê đất đối với đất thuê còn lại là 1%.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020, thay thế Quyết định số 871/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đơn giá thuê đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài Chính - Cục Quản lý Công sản, Cục Quản lý Giá, Vụ pháp chế; Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra VB QPPL;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- UBMTTQ VN tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- VP HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- LĐVP, các phòng, Trung tâm thông tin;
- Lưu VT, KT<sub>TU</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thu Hà